|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ/Tỉnh/Thành phố…….…**  \*\*\* | *Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025* |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022**

**----------------------**

**A- Cơ quan thực hiện Báo cáo:** Bộ, Tỉnh/Thành phố..................

**B- Nội dung Báo cáo:**

- Dung lượng: 20 trang, khổ giấy A4 (không bao gồm các bảng biểu và phụ lục).

- Báo cáo (bản in và file) gửi Bộ Tài chính **trước ngày 10/8/2025**và qua email: nguyenbasang@mof.gov.vn.

**C- Đề cương Báo cáo:** Bộ Tài chính đề nghị lập Báo cáo với cấu trúc và các nội dung chủ yếu sau:

**PHẦN I**

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

**I. Công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị**

Các Bộ, ngành và địa phương báo cáo tình hình thực hiện

**II. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023-2024 và dự kiến năm 2025**

***1. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023-2024***

- Các Bộ, ngành báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu theo vùng KTXH (mới), có so sánh giữa các vùng.

- Các địa phương báo cáo theo địa phương (lưu ý số liệu chuẩn với số liệu của Cục Thống kê cung cấp); các địa phương trọng điểm, các thành phố lớn có so sánh với vùng và cả nước.

- Các Bộ, ngành và địa phương báo cáo, đánh giá rõ tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công trong các Chương trình hành động của Chính phủ.

***2. Tình hình kinh tế - xã hội 7 tháng năm 2025***

- Các Bộ, ngành báo cáo các chỉ tiêu theo vùng KTXH (mới), có so sánh giữa các vùng.

- Các địa phương báo cáo các chỉ tiêu theo địa phương (lưu ý số liệu chuẩn với số liệu của Cục Thống kê cung cấp); các địa phương trọng điểm, các thành phố lớn có so sánh với vùng và cả nước.

***3. Dự kiến kinh tế - xã hội cả năm 2025***

- Các Bộ, ngành báo cáo các chỉ tiêu theo vùng KTXH (mới), có so sánh giữa các vùng.

- Các địa phương báo cáo theo địa phương (lưu ý số liệu chuẩn với số liệu của Cục Thống kê cung cấp); các địa phương trọng điểm, các thành phố lớn có so sánh với vùng và cả nước.

**III. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ trong 03 năm 2023-2025**

1. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan toả trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng

2. Về tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng

3. Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị

4. Về phát triển giáo dục - văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

5. Về bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

6. Về tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

7. Về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án, đề án cụ thể

Đề nghị các cơ quan đánh giá cụ thể các nhiệm vụ, dự án, đề án đã hoàn thành, đang triển khai trên tổng số nhiệm vụ được giao của từng Bộ, ngành theo bộ và từng địa phương kèm theo Nghị quyết của Chính phủ[[1]](#footnote-1) ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại các Phụ lục kèm theo.

**IV. Đánh giá chung**

***1. Kết quả nổi bật***

- Các Bộ, ngành báo cáo các chỉ tiêu nổi bật, các cân đối lớn theo vùng KTXH (mới), có so sánh giữa các vùng.

- Địa phương đóng góp lớn, địa phương nhấn mạnh kết quả nổi bật.

- Đánh giá chung về tình hình thực hiện, tiến độ, mục tiêu và các biện pháp tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện; sự phù hợp của đường lối, chủ trương, chính sách từng Nghị quyết của Bộ Chính trị với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương, vùng, ngành, lĩnh vực liên quan.

- Đánh giá việc thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch (bao gồm trách nhiệm của cơ quan chủ trì và các cơ quan có liên quan).

***2. Khó khăn, thách thức***

- Các Bộ, ngành báo cáo các khó khăn, thách thức theo vùng KTXH (mới).

- Các địa phương chỉ nêu bật khó khăn, điểm nghẽn của địa phương mình.

- Đánh giá chung những tồn tại, yếu kém và nguyên nhân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương, vùng, ngành, lĩnh vực liên quan.

- Đề nghị đánh giá cụ thể các nhiệm vụ, dự án, đề án chưa hoàn thành, nguyên nhân, giải pháp trong thời gian tới.

***3. Bài học kinh nghiệm***

**PHẦN II**

**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2026**

**I. Bối cảnh trong nước, quốc tế, những vấn đề đặt ra và dự kiến tình hình kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trong năm 2025**

1. Bối cảnh

2. Thuận lợi, điểm mạnh, lợi thế

3. Khó khăn, thách thức, điểm nghẽn

**II. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

1. Về tổ chức thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị

2. Về phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan toả trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng.

3. Về tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng

4. Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị

5. Về phát triển giáo dục - văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

6. Về bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

**III. Dự kiến tình hình thực hiện năm 2026**

- Dự kiến các chỉ tiêu đề ra so với mục tiêu được nêu tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ đến hết 2026.

- Nêu cụ thể các nhiệm vụ, dự án, đề án được giao là cơ quan chủ trì cần phải hoàn thành đến năm 2026 và dự kiến tiến độ hoàn thành trong năm hay kéo dài thời gian hay không thực hiện. Nêu nguyên nhân và giải pháp.

- Các cơ quan thuyết minh khả năng thực hiện trong năm 2026 từng nhiệm vụ đã được giao cụ thể kèm theo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị đối với vùng đồng bằng sông Hồng tại các Phụ lục kèm theo.

**PHẦN III**

**KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các Ban đảng

2. Đối với Quốc hội

3. Đối với Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

4. Đối với các bộ, cơ quan trung ương

5. Đối với các tỉnh, thành phố

Chỉ đề xuất các nhiệm vụ lớn có tính chất vùng, liên kết vùng hoặc trọng điểm có kết nối quốc tế, quốc gia đóng trên địa bàn./.

-----------------------------------------------------

1. Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022. [↑](#footnote-ref-1)